

## LỜI THANH MINH

---

### KHI HOÀN TẤT TÁC PHẨM NĂM 1986

Tôi đã nhiều lần do dự trước khi đặt bút soạn thảo bộ LỊCH SỬ CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ - Quyển III - Truyền Giáo Trung Bắc Việt Nam này.

Mặc dù trong thời gian thành hình hai quyển trước, Đồng Tân đã có ý định soạn quyển III này để lập thành một thể “*Tam Vi Nhất Thể*” cho thuận theo Thiên lý tự ngàn xưa. Do đó, trong những lần xuất bản trước - đã tám lần với các loại sách khác nhau mang tính chất văn chương triết học và tôn giáo - ở phần giới thiệu tác phẩm, tôi đã có in tên sách này như là một trong những công trình phải soạn thảo sắp tới.

Tuy nhiên, tôi đã bỏ ý định ấy trong thời gian ít ra cũng từ năm 1973 đến 1981. Lý do là tôi ngờ rằng sự chuyển hướng cơ Đạo từ Nam ra Trung sẽ khiến cho nhiều độc giả, nhất là trong Nam cho rằng tôi có óc địa phương, chủ quan đem mối đạo về tư phương mình. Đó là điều tôi rất bất mãn, bởi lẽ còn chi phái, còn địa phương thì không thể hành đạo cho đúng cương vị một tín đồ Cao Đài.

Bởi thế, vốn gốc là một tín đồ Cao Đài ở Trung Việt, tôi không còn nghĩ đến việc soạn thảo quyển ba này để hai quyển đã in ra vẫn giữ được vị trí hồn nhiên của nó trong giai đoạn phối thai nền đạo với chiều hướng đã vạch sẵn:

- Phần Vô Vi chủ trì cơ cứu thế theo mẫu trực truyền tâm pháp từ Đức Cao Đài qua người môn đệ đầu tiên được nhìn nhận sứ mạng địa vị Ngôi Hai là đức Ngô Minh Chiêu với ấn chứng *mở Thiên Nhân* cụ thể về phương châm tu kỹ

## *Đồng Tân*

thành đạo một cách mới mẻ cần cho các nguyên căn thời mạt pháp, cái mà khó tìm thấy được qua các cựu giáo ngày nay bởi tu nhiều mà thành đạo thì không bao nhiêu.

- Phần Phổ Độ chủ trì cơ cấu thể theo mẫu ngoại giáo công truyền từ nhóm Phò loan, quý cụ Vương quan Kỳ, Đoàn văn Bản, Lê văn Trung, Phạm công Tắc, Cao quỳnh Cư, Nguyễn trung Hậu, Trương hữu Đức, Cao hoài Sang với phần công truyền ứng dụng thích nghi cho từng cá nhân chưa đủ nguyên căn trong quần chúng.

Nhưng kể từ năm Đại Đạo 13 (1938) trở về sau, nền Phổ Độ đã không còn nguyên như trước mà mỗi nơi trở thành chi phái mang nặng sắc thái tư phương của mình khiến cho người tín đồ đến đây không biết tìm đâu cho ra nguồn cội chân truyền đạo pháp được nên tôi không thể viết tiếp các năm sau 1937, bởi vì nếu tôi muốn cho mọi người được thỏa mãn sự cầu học của mình thì phải tự đặt sự tìm hiểu của mình vào các lĩnh vực khác nhau theo từng địa phương, còn nếu suy diễn không đồng nhất thì sẽ chẳng tới đâu. Và như thế thì chân truyền Đại Đạo không thể được xem như còn giữ nguyên bản chất của những năm đầu khai đạo được nữa. Lập luận của tôi chỉ đơn giản có thế mà tôi toan bỏ dở cả một đại cuộc đang được khơi động sau đó làm nổi bật tính chất cứu độ không ít, một phần cũng chỉ tại tôi không muốn sự hiểu lầm như trên được khơi đậm trong đa số tín hữu miền Nam, thiết nghĩ những mười năm qua là mười năm thử thách để xem tôi còn đủ sáng suốt nhận định vấn đề này hay không.

Một sự kiện đã đến làm thay đổi lập trường của tôi. Số là nhiều sử liệu đã đến với tôi những năm gần đây, từ nhiều phía, Hội Thánh có, tín hữu có, đã cho tôi thấy bộ Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Quyển I & II mà tôi đã xuất bản những năm 1967 và 1972 chưa trình bày đầy đủ được cái tinh hoa của mỗi đạo mới, buộc tôi phải tu chỉnh thêm các chi tiết sinh hoạt đạo giáo còn ẩn tàng trong đó. Và trong khi tôi lo hoàn chỉnh bộ Lịch sử nền Đạo cho đủ vào thời sơ khai để chuẩn bị tái bản khi cần, thì một chuyển hướng tâm linh buộc tôi phải lo soạn thảo quyển Lịch sử thứ III này với những thúc đẩy nội tâm như sau:

- Hai quyển Lịch Sử đầu chưa dẫn chứng được mức tu tiến về phần Phổ Độ của người tín đồ qua những thử thách của ngoại cảnh bởi những thử thách ấy chỉ đáp ứng cho nhu cầu tu tiến và đạo hạnh nội bộ mà thôi.

- Đồng thời 12 năm đầu (*giai đoạn 1926 - 1937*) không chứng tỏ được sự nhất trí của các chi phái khi tính chất “*đồng nhi bất hòa*” hiện rõ các nơi.

Phải chờ đợi một thời gian kế tiếp, tức trong khoảng 20 năm đầu của cơ đạo Trung Kỳ để có một sự trưởng thành của phần tâm giới nơi người tín đồ qua các phương diện sinh hoạt đạo đời như văn học, triết học, xã hội học, khoa học, nói chung các khía cạnh văn hóa có đầy đủ thì mới làm sáng tỏ nền Chánh pháp

## *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

Cao Đài trên trường quốc tế trong buổi Hạ ngươn này.

Bên cạnh đó một sự gặp nhau mà không hẹn giữa các chi phái để tạo nên một sự hiệp nhất về với Thầy, một Chánh pháp đã tách rời hẳn những hạn hẹp của chi phái để làm nền móng cho đại cuộc Đạo Trời ở tương lai gần trong nước Việt Nam và cũng sẽ làm cái mốc đi đến một tương lai xa hơn là cảnh đại đồng nhân loại, một nhu cầu đạo học cho toàn cầu một khi tiến dần đến nền văn minh tâm linh làm sống động nền văn minh vật chất ngày nay...!

Chính vì những lẽ trên mà Đức Cao Đài đã dong ruổi cho các chi phái phải đảm trách công việc được qui định cho mình theo Thánh ý ban đầu để bù vào sự chia rẽ của hiện tại trong sự đóng góp năng lực của chi phái vào sự nghiệp chung của toàn đạo. Cho nên trong sách này, tín hữu dù ở chi phái nào cũng có thể hãnh diện vì sẽ thấy được một phần động lực do mình làm ra, tạo nên những thành tích còn đến sau này mạnh nha từ các chi phái:

- Cầu Kho, Tiên Thiên, Minh Chơn Đạo đóng góp đạo nghiệp ở Trung kỳ,

- Tây Ninh, Bến Tre đóng góp đạo nghiệp ở Bắc kỳ, để từ đó phối hợp lại thành nền Chánh pháp Cao Đài được thực thi đầy đủ bằng thực nghiệm, cho dù các lãnh tụ chi phái có đóng góp vào công trình đạo nghiệp đó hay không. Đó là cơ màu mà Đức Cao Đài đã dạy từ 1926:

*“Từ nay nòi giống chẳng chia ba,  
Thầy hiệp các con lại một nhà:  
Nam Bắc Trung rồi ra ngoại quốc  
Chủ quyền nhân đạo một mình Ta!”*

Bài Thánh ngôn trên đây hàm ý một sự phân chia đã có để rồi hiệp lại trong tinh thần nòi giống lấy nhân đạo làm gốc và quyển Lịch sử thứ III này phần nào đã chứng minh lời tiên tri đó.

Với tư cách một hậu sinh được thừa tự di sản của Tiên bối, soạn giả xin nghiêng mình tưởng niệm ân đức của chư liệt vị: ngài Thái Lão Trần đạo Quang, cụ Cao triều Phát (*Minh chơn Đạo*), cụ Lê kim Ty, cụ Nguyễn thế Hiển, cụ Đoàn văn Chiêu, đồng tử Liên Hương (*Tiên Thiên*), cụ Nguyễn phan Long (*Liên Hòa Tổng Hội*), cụ Lê văn Bảy (*Tây Ninh*), cụ Phùng văn Thới (*Bến Tre*), cùng các vị đã góp công được nêu ra trong sách này. Các cụ tuy đã từ các chi phái khác nhau trong Cao Đài giáo, nhưng đã từ những ngã khác nhau đó mà cùng tạo nên một đại nghiệp chung cho Đại Đạo. Đó là nền Chánh pháp Cao Đài ở hai miền Trung - Bắc Việt Nam nguyên thủy được triển khai ở miền Nam, để tạo nên một kỳ công vĩnh cửu cho nền Đạo từ một nhân thân, tức đức Ngô Minh Chiêu, để đi vào trong quần chúng Việt Nam, và cũng do tinh thần giác ngộ của khối nhân sanh trong sự nghiệp thống nhất chân truyền ấy mà tương lai nền đạo mới có đủ cơ sở để đi vào các quốc gia trên thế giới để kêu gọi đại đồng hạnh phúc chung.

## *Đồng Tân*

Soạn giả cũng xin chân thành cảm tạ các vị đạo tâm thiện chí đã vừa giúp tinh thần lẫn vật chất vừa khuyến khích tôi trong công tác hoàn thành quyển Lịch sử thứ III này.

Xin chân thành cảm tạ cố đạo huynh Thanh Long Lương vĩnh Thuật, người mà buổi sinh tiền đã đóng góp nhiều công quả cũng như là nhân chứng lịch sử về đạo sự những năm đầu (1934-1943), đã cố công thành hình các tập Hội ký để đáp ứng sự trông đợi của đàn hậu tấn, quý đạo huynh Trần Luyện, Đàm Thi, Lê thành Tiến, Đặng ngọc Dương, bào huynh Trần Hoanh thuộc cơ đạo miền Trung, đạo huynh Phạm tài Doan, hiền hữu Nguyễn thanh Liêm, hiền muội Ngô thị Bình thuộc cơ đạo miền Bắc đã cố công giúp tôi các thiên hồi ký cùng các dật sự sưu khảo làm nội dung phong phú và xác thực hơn cho quyển Lịch Sử thứ III này. Đó là những đóng góp có giá trị không khác sự đóng góp của những nhân vật chính mà bốn phận người tín đồ Cao Đài bất cứ ở đâu cũng cần tìm hiểu học hỏi nếu muốn cho sự tu học của mình được chứng nghiệm trong chuỗi dài quá khứ, để làm đà tiến tới tương lai theo nguyện lực của mỗi người, không còn bị bức thành trì địa phương hay chi phái ngăn chặn bước tiến của mình nữa.

Do những lẽ trên, soạn giả đã quyết tâm trở lại ý định ban đầu theo chương trình đã vạch từ trước và quyển Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Quyển III - Truyền Giáo Trung Bắc Việt Nam này được thành hình chính là kết quả của hơn mười năm suy tư để tìm cho ra một vị trí với một chân giá trị vậy.

Xin bạn đọc bốn phương thông cảm cho.

Viết tại Bàn Cờ, Sài Gòn, xuân Bính Dần 1986 - năm Đại Đạo 61.

ĐỒNG TÂN